

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2024/DSST
Ngày 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thập; Ông Nguyễn Văn Điều.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 08/2024/TLST – DS ngày 23/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị Th, sinh năm 1969 (có mặt).

Trú tại: Thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn:

Anh Nghiêm Đình T, sinh năm 1981 (có mặt).

Chị Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn Ngh, thị trấn Ch, huyện YP, Bắc Ninh.

Chị Ng đã ủy quyền cho anh T có mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968.

Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP, Bắc Ninh.

Ông Hòa, anh Ngọc đã ủy quyền cho bà Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết và cũng có họ với anh Nghiêm Đình T nên vào năm 2019, bà Nghiêm Thị Th có cho vợ chồng anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng vay tiền làm nhiều lần cụ thể như sau.

1. Ngày 16/8/2019 dương lịch, bà Th có cho anh T, chị Ng vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) có lập thành “Giấy biên nhận tiền và cam kết”. Tại giấy vay này, anh T, chị Ng có ký vào giấy vay.

2. Ngày 25/9/2019 dương lịch, bà Th có cho anh T, chị Ng vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) có lập thành “Giấy biên nhận tiền và cam kết”. Tại giấy vay này, chị Ng có ký vào giấy vay.

Tại các lần cho anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng vay tiền, bà Th đều đã giao tiền cho vợ chồng anh T, chị Ng và các bên đều lập thành các giấy vay tiền và ký tên.

Khi vay, các bên có thỏa Thuận lãi miệng với nhau, mức lãi suất tại thời điểm cho anh T vay nay bà Th không nhớ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Th xác nhận anh T, chị Ng đã trả cho bà Th 125.000.000đ tiền lãi và tiền phí do bà Th đóng hộ cho anh T, khi đó, anh T chưa trả bà Th bất kỳ khoản tiền gốc nào. Việc anh T chuyển khoản hay trả tiền mặt cho bà Th đều là tiền bà Th đóng lãi thay cho anh T khi anh vay không trả được, anh T tự ý ghi là trả tiền gốc là không có căn cứ. Bà Th có nộp cho Tòa án 03 đoạn tin nhắn thể hiện anh T có đồng ý trả bà Th số tiền 100.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng từ thời điểm vay (đoạn tin nhắn được nhắn vào ngày 04/01/2023). Tuy nhiên, do bà Th và anh T không thể thống nhất được đâu là trả vào gốc, đâu là trả vào lãi nên bà Th đề nghị Tòa án tính lãi đối với khoản vay của anh T theo lãi suất ngân hàng từ ngày 01/10/2019 đến nay và trừ vào số tiền 125.000.000đ anh T đã trả cho bà Th.

Ngoài ra, tại báo cáo tài khoản anh T nộp cho Tòa án có tài khoản ngân hàng số 0961000026833 tại Ngân hàng Ngoại thương mang tên Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1997 (trú tại: Thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh). Anh Ngọc là con bà Th, bà Th xác nhận việc anh T chuyển trả bà Th số tiền 60.000.000 qua tài khoản của anh Ngọc vào ngày 09/8/2021 nhưng đây là tiền lãi và khoản vay khác anh T nợ bà Th.

Bị đơn anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng trình bày:

Anh chị xác nhận việc có vay số tiền của bà Nghiêm Thị Th như tại nội dung 02 giấy vay tiền lập ngày 16/8/2019 và 25/9/2019 dương lịch. Tại các lần vay tiền của bà Nghiêm Thị Th, anh chị đều đã được giao tiền đầy đủ, khi vay, anh chị chỉ vay tiền của bà Th, không giao dịch gì với ông Hòa là chồng bà Th. Sau đó, đến tháng 08/2021, anh chị đã trả được cho bà Th số tiền là 125.000.000đ; tuy nhiên, bà Th đòi lãi anh chị và tính lãi cho anh chị không có căn cứ nên anh chị đã không trả bà Th nữa, nay anh T, chị Ng xác nhận có vay của bà Th tổng số tiền 160.000.000, tuy nhiên anh chị đã trả cho bà Th 125.000.000đ và chỉ còn nợ lại 35.000.000đ tiền gốc và một số tiền lãi.

Đối với tin nhắn ngày 21/11/2021 anh T gửi cho bà Th với nội dung sẽ trả cho bà Th số tiền 100 triệu tiền gốc và tiền lãi anh T xác nhận là của anh. Anh đồng ý trả số tiền gốc này là vì anh không biết bà Th tính lãi cho vợ chồng anh bằng phương pháp nào, lãi suất là bao nhiêu nên anh T nhận trả cho bà Th 100 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự có nộp nhiều bản ảnh thể hiện tin nhắn giữa bà Th và anh T, tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp đối chất, các bên đương sự đều xác nhận các ảnh tin nhắn này là nội dung trao đổi qua lại giữa bà Th và anh T.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nghiêm Thị Th yêu cầu anh T, chị Ng phải trả số tiền gốc và lãi là 80.000.000đ, nếu anh T không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nghiêm Đình T đồng ý trả bà Th số tiền là 60.000.000đ, nếu bà Th không đồng ý đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 464, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị Th.

- Buộc anh Nghiêm Đình T và chị Nguyễn Thanh Ng phải có nghĩa vụ trả cho bà Nghiêm Thị Th tổng số tiền gốc và lãi tính đến tháng 4/2024 là 90.999.000đ.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là bà Nghiêm Thị Th yêu cầu anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng phải trả số tiền gốc và lãi là 160.000.000đ và lãi suất. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng hiện đang cư trú tại thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các hợp đồng vay tài sản giữa bà Nghiêm Thị Th và anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng là hợp pháp. Khi giao kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những thỏa Thuận của các bên về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và phù hợp các quy định của pháp luật. Theo nội dung Giấy biên nhận tiền và cam kết đề ngày 16/8/2019 và 25/9/2019 dương lịch tổng số tiền anh T, chị Ng vay của bà Th là 160.000.000đ và không thỏa Thuận về thời gian trả nợ, lãi suất hai bên thỏa Thuận ngoài với nhau. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản không thời hạn và có thỏa Thuận về lãi suất. Sau khi vay tiền anh T, chị Ng đã trả cho bà Th tổng số tiền là 125.000.000đ, tuy nhiên giữa các bên đương sự không xác định được số tiền này trả vào gốc hay trả vào lãi. Do giữa các bên đương sự có tranh chấp về lãi suất nên anh T đã không tiếp tục trả nợ cho bà Th khi bà Th yêu cầu. Việc anh T, chị Ng không thanh toán trả nợ cho bà Th khi bà Th có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Th HĐXX nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ bởi: Việc vay nợ giữa bà Th và anh T, chị Ng là hợp pháp

, khi vay tiền giữa các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa Thuận giữa các bên về lãi suất, thời hạn vay đều tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại 02 Giấy biên nhận tiền và cam kết đều không xác định lãi suất và thời hạn vay, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất đây là các khoản vay có lãi suất, các bên đương sự không thể thống nhất với nhau về lãi suất cụ thể, thời hạn trả nợ, các khoản tiền bị đơn trả cho nguyên đơn là tiền gốc hay tiền lãi. Tại phiên tòa các bên đương sự thống nhất tổng số tiền anh T đã trả cho bà Th là 125.000.000đ, trong đó có 60.000.000đ anh T chuyển khoản trả cho bà Th nay bà Th đồng ý và xác nhận số tiền này trả vào tiền gốc. Như vậy tính từ tháng 8/2021 số tiền gốc anh T, chị Ng còn nợ bà Th là 100.000.000đ. Nay bà Th yêu cầu anh T phải trả lãi theo quy định của pháp luật và thời gian tính lãi từ tháng 10/2019 đến hết tháng 3/2024, tính tròn tháng, không tính ngày lẻ. Do các bên có thỏa Thuận về lãi suất nhưng không thống nhất được nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên cần được chấp nhận để buộc anh T, chị Ng phải trả cho bà Th số tiền gốc và lãi và được tính như sau: tiền gốc là 160.000.000đ x 22 tháng (từ tháng 10/2019 đến tháng 7/2021) x lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) = 29.333.000đ; Tiền gốc là 100.000.000đ x 32 tháng (từ tháng 8/2021 đến tháng 3/2024) x lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) = 26.666.000đ; Tổng số tiền gốc và lãi anh T còn nợ bà Th là 155.999.000đ. Được trừ đi số tiền 65.000.000đ anh T, chị Ng đã trả, anh T, chị Ng còn phải trả bà Th số tiền gốc và lãi là 90.999.000đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nghiêm Thị Th được chấp nhận, nên anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Th được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267 BLTTDS.

Căn cứ điều 463, 464, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị Th.

2. Buộc anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng phải có nghĩa vụ trả cho bà Nghiêm Thị Th số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến hết tháng 3/2024 là 90.999.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Nghiêm Đình T, chị Nguyễn Thanh Ng phải chịu 4.549.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nghiêm Thị Th 4.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002266, ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Toà án tỉnh Bắc Ninh.*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh.*
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *Người tham gia tố tụng khác.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Minh Nam

